

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	9,654,000.0	Tổng số chi	9,654,000.0
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	130,000.0	I- Chi đầu tư phát triển	4,000,000.0
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4,175,000.0	II- Chi thường xuyên	5,604,000.0
III- Thu bổ sung	5,349,000.0	III- Tiết kiệm chi thường xuyên 10%	0.0
1- Bổ sung cân đối	5,349,000.0	IV- Dự phòng ngân sách 2%	50,000.0
2- Bổ sung có mục tiêu			
IV- Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	17,901,978.3	17,901,978.3	9,654,000.0	9,654,000.0	53.9	53.9
I	Các khoản thu 100%	216,363.0	216,363.0	130,000.0	130,000.0	60.1	60.1
1	Phí, lệ phí	18,259.0	18,259.0	20,000.0	20,000.0	109.5	109.5
2	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS khác	190,104.0	190,104.0	100,000.0	100,000.0	52.6	52.6
3	Thu hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	8,000.0	8,000.0	10,000.0	10,000.0		125.0
5	Từ TS được xác lập QSH của NN theo QĐ						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0.0	0.0				
7	ĐG tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	0.0	0.0	0.0	0.0		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	6,493,554.0	6,493,554.0	4,175,000.0	4,175,000.0	64.3	64.3
1	Các khoản thu phân chia	289,738.1	289,738.1	151,000.0	151,000.0	52.1	52.1
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	31,397.5	31,397.5	28,000.0	28,000.0	89.2	89.2
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ GD		0.0		0.0		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4,200.0	4,200.0	3,000.0	3,000.0	71.4	71.4
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	254,140.6	254,140.6	120,000.0	120,000.0	47.2	47.2
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh QĐ	6,203,815.9	6,203,815.9	4,024,000.0	4,024,000.0	64.9	64.9
2.1	Thu tiền sử dụng đất	6,183,163.1	6,183,163.1	4,000,000.0	4,000,000.0	64.7	64.7
2.2	Thuế thu nhập cá nhân	6,884.3	6,884.3	8,000.0	8,000.0	116.2	116.2
2.3	Thuế giá trị gia tăng	13,768.5	13,768.5	16,000.0	16,000.0	116.2	116.2
			0.0		0.0		
III	Thu viện trợ không hoàn lại						
IV	Thu chuyển nguồn	566,101.3	566,101.3				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	0.0	0.0				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10,625,960.0	10,625,960.0	5,349,000.0	5,349,000.0	50.3	50.3
1	Thu bổ sung cân đối	3,865,000.0	3,865,000.0	5,349,000.0	5,349,000.0	138.4	138.4
2	Thu bổ sung có mục tiêu	6,760,960.0	6,760,960.0		0.0		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2023			Dự toán năm 2024			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	17,535,856.8	12,731,015.0	4,804,841.8	9,654,000.0	4,000,000.0	5,654,000.0	55.1	31.4	117.7
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	2,971,015.0	2,971,015.0	0.0	1,150,000.0	1,150,000.0		38.7	38.7	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0.0			0.0					
3	Chi y tế	0.0			0.0					
4	Chi văn hóa, thông tin	2,030,000.0	2,000,000.0	30,000.0	356,000.0	300,000.0	56,000.0	17.5		186.7
5	Chi phát thanh, truyền thanh	88,850.0		88,850.0	101,300.0		101,300.0	114.0		114.0
6	Chi thể dục thể thao	0.0		0.0	1,010,000.0	1,000,000.0	10,000.0	0.0		0.0
7	Chi bảo vệ môi trường	27,000.0		27,000.0	40,000.0		40,000.0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1,176,049.5	1,000,000.0	176,049.5	1,508,300.0	1,450,000.0	58,300.0	128.3		33.1
9	Chi HD của CQ QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9,623,503.2	5,260,000.0	4,363,503.2	5,189,900.0	0.0	5,189,900.0	53.9		118.9
10	Chi cho công tác xã hội	114,439.1		114,439.1	116,500.0		116,500.0	101.8		101.8
11	Chi công tác xã hội khác	1,505,000.0	1,500,000.0	5,000.0	132,000.0	100,000.0	32,000.0			640.0
12	Tiết kiệm chi thường xuyên 10%				0.0		0.0			
13	Dự phòng ngân sách 2%				50,000.0		50,000.0			

[illegible]

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	9,654,000.0	Tổng số chi	9,654,000.0
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	130,000.0	I- Chi đầu tư phát triển	4,000,000.0
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4,175,000.0	II- Chi thường xuyên	5,604,000.0
III- Thu bổ sung	5,349,000.0	III- Tiết kiệm chi thường xuyên 10%	0.0
1- Bổ sung cân đối	5,349,000.0	IV- Dự phòng ngân sách 2%	50,000.0
2- Bổ sung có mục tiêu			
IV- Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	9,654,000.0	9,654,000.0
I	Các khoản thu 100%	130,000.0	130,000.0
1	Phí, lệ phí	20,000.0	20,000.0
2	Thu từ quỹ đất CI và HLCS khác	100,000.0	100,000.0
3	Thu hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	10,000.0	10,000.0
5	Từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		0.0
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	4,175,000.0	4,175,000.0
1	Các khoản thu phân chia	151,000.0	151,000.0
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28,000.0	28,000.0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0.0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3,000.0	3,000.0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	120,000.0	120,000.0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4,024,000.0	4,024,000.0
	- Thu tiền sử dụng đất	4,000,000.0	4,000,000.0
	- Thuế thu nhập cá nhân	8,000.0	8,000.0
	- Thuế giá trị gia tăng	16,000.0	16,000.0
III	Thu viện trợ không hoàn lại		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,349,000.0	5,349,000.0
1	Thu bổ sung cân đối	5,349,000.0	5,349,000.0
2	Thu bổ sung có mục tiêu		0.0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	9,604,000.0	4,000,000.0	5,654,000.0
	<i>Trong đó</i>			
1	Chi giáo dục	1,150,000.0	1,150,000.0	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0.0		
3	Chi y tế	0.0		
4	Chi văn hóa, thông tin	356,000.0	300,000.0	56,000.0
5	Chi phát thanh, truyền thanh	101,300.0		101,300.0
6	Chi thể dục thể thao	1,010,000.0	1,000,000.0	10,000.0
7	Chi bảo vệ môi trường	40,000.0		40,000.0
8	Chi các hoạt động kinh tế	1,508,300.0	1,450,000.0	58,300.0
9	Chi HĐ của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,189,900.0		5,189,900.0
10	Chi cho công tác xã hội	116,500.0		116,500.0
11	Chi công tác xã hội khác	132,000.0	100,000.0	32,000.0
12	Tiết kiệm chi thường xuyên 10%			0.0
13	Dự phòng ngân sách 2%			50,000.0

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã Đại Hợp)

[illegible]

[illegible]